|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần:**  **Tiết:** | BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG VI **Số tiết : 03 tiết** |

**I. Mục tiêu:** Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng:

**1. Về kiến thức:**

Học sinh được củng cố và khắc sâu các kiến thức chương VI về thu thập và xử lý dữ liệu, phân tích và xử lý dữ liệu. Cụ thể:

– Thiết lập được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ dạng cột/cột kép (column chart), biểu đồ hình quạt tròn (pie chart); biểu đồ đoạn thẳng (line graph).   
– Xác định được tần số (frequency) của một giá trị.

– Thiết lập được bảng tần số, biểu đồ tần số (biểu diễn các giá trị và tần số của chúng ở dạng biểu đồ cột hoặc biểu đồ đoạn thẳng).

– Giải thích được ý nghĩa và vai trò của tần số trong thực tiễn.

– Xác định được tần số tương đối (relative frequency) của một giá trị.

– Thiết lập được bảng tần số tương đối, biểu đồ tần số tương đối (biểu diễn các giá trị và tần số tương đối của chúng ở dạng biểu đồ cột hoặc biểu đồ hình quạt tròn).

– Giải thích được ý nghĩa và vai trò của tần số tương đối trong thực tiễn.

– Thiết lập được bảng tần số ghép nhóm, bảng tần số tương đối ghép nhóm.

– Thiết lập được biểu đồ tần số tương đối ghép nhóm (histogram) (ở dạng biểu đồ cột hoặc biểu đồ đoạn thẳng).

– Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức của các môn học khác trong Chương trình lớp 9 và trong thực tiễn.

– Tính được xác suất của biến cố bằng cách kiểm đếm số trường hợp có thể và số trường hợp thuận lợi trong một số mô hình xác suất đơn giản.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập tại lớp, HS tự tin khi trình bày báo cáo hoặc nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ; HS biết chia sẻ, biết đánh giá và nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: Thông qua các hoạt động nhóm thảo luận, trao đổi chia sẻ với GV và các bạn; học sinh trình bày, diễn đạt và giao tiếp tương tác các thành viên trong nhóm lập được bảng tần số từ các số liệu, biểu đồ cho ban đầu.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề: Thông qua hoạt động thống kê, tổng hợp, phân tích, khái quát hóa,…các kết quả quan sát được, HS tính được xác suất thực nghiệm của một biến cố trong một số trò chơi đơn giản.

- Năng lực mô hình hóa toán học: HS mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ; phân tích và xử lý dữ liệu thông qua một số bài tập. Vận dụng được các công thức tính xác suất thực nghiệm của một biến cố trong một số bài tập thực tiễn ở mức độ đơn giản.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: HS biết và vẽ được sơ đồ tư duy tổng hợp được các nội dung kiến thức trong toàn bộ chương VI một cách khoa học.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: Thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: Hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK toán 9 cánh diều trang 40 Đến trang 42, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy tính, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ, bút mầu

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bút mầu, máy tính cầm tay.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (Khoảng: …. phút)

**a) Mục tiêu:**

- Ôn tập kiến thức chương VI.

- Tạo tâm thế hứng khởi cho học sinh khi bước vào tiết học.

**b) Nội dung:**

**Các câu hỏi trắc nghiệm:**

**Câu 1.** Người ta tiến hành phỏng vấn  người về một mẫu sản phẩm mới. Ngưới ta điều tra yêu cầu mỗi người được phỏng vấn cho điểm mẫu sản phẩm đó theo thang điểm là . Kết quả cho bởi bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Điểm |  |  |  |  |  | Tổng |
| Tần số |  |  |  |  |  |  |

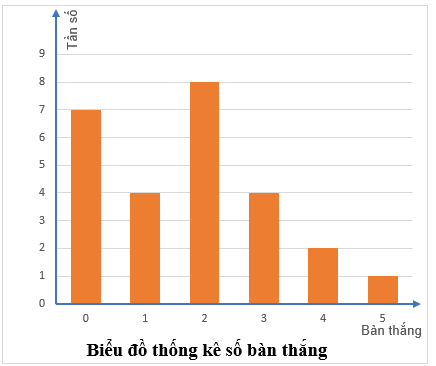
**Câu 1.1.** Tần số ghép nhóm của nhóm là:

A.  B.  C.  D. 

**Câu 1.2.** Tần số tương đối ghép nhóm của nhóm  là:

A.  B.  C.  D. 

**Câu 2.** Một đội bóng đá thi đấu trong một mùa giải. Số bàn thắng đội đó ghi được trong từng trận đấu được cho bởi biểu đồ sau:

****

**Câu 2.1.** Đội bóng đã thi đấu tất cả bao nhiêu trận trong mùa giải:

A.  B.  C.  D. 

**Câu 2.2.** Số bàn thắng đội ghi được nhiều nhất là:

A.  B.  C.  D. 

**Câu 2.3.** Số trận đấu đội ghi được nhiều hơn 2 bàn thắng là:

A.  B.  C.  D. 

**c) Sản phẩm:** Đáp án của các câu hỏi trắc nghiệm trên.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:** Tổ chức cho hs tham gia trò chơi “Vòng quay may mắn” . Người quản trò chọn ra hai đội chơi, mỗi đội  hs để thi đua với nhau. Đội nào trả lời nhanh hơn, đúng hơn là đội chiến thắng.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  Người quản trò tổ chức cho  đội thi với nhau.  **\* Báo cáo, thảo luận**  Hai đội thi trả lời nhanh và đúng. Nếu cả hai đội không trả lời được thì quyền trả lời thuộc về HS cả lớp.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Người chơi đưa ra đáp án.  - GV kiểm tra nhanh đáp án và chính xác kết quả.  - HS khác nhận xét và bổ sung nếu có.  **\* Kết luận, nhận định**  **-** GV kết luận những nhóm trả lời hoàn chỉnh các câu hỏi. Trao phần thưởng cho đội chiến thắng. | Trò chơi “Vòng quay máy mắn”  Câu 1.  Câu1.1. D  Câu 1.2. A  Câu 2.  Câu 2.1. C  Câu 2.2. A  Câu 2.3. B |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** (Khoảng: …. phút)

**a) Mục tiêu:** HS tổng hợp được kiến thức về:

+ Thu thập và tổ chức dữ liệu: Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ.

+ Phân tích và xử lí dữ liệu: Bảng tần số, biểu đồ tần số; bảng tần số tương đối, biểu đồ tần số tương đối; tần số ghéo nhóm, tần số tương đối ghép nhóm, vẽ biểu đồ.

Ôn tập kiến thức lý thuyết chương , hoàn thiện sơ đồ tư duy tổng hợp kiến thức cả chương.

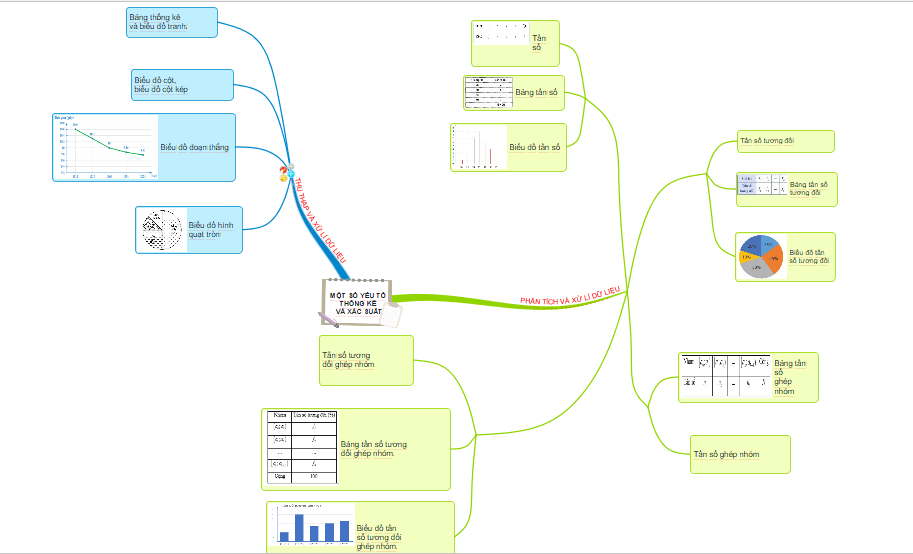
**b) Nội dung:** Vẽ sơ đồ tư duy gồm 2 nhánh:

- Nhánh 1: Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ.

- Nhánh 2: Tần số, tần số tương đối; Tần số ghép nhóm, tần số tương đối ghép nhóm.

Hệ thống hóa kiến thức toàn chương .

**c) Sản phẩm:** - Sơ đồ tư duy về nội dung chính trong chương VI.



**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - GV chia lớp thành  nhóm tổng hợp ý kiến vào giấy thành sơ đồ tư duy theo các yêu cầu với các nội dung (đã hoàn thành ở nhà, HS cũng có thể làm trên phần mềm sơ đồ tư duy gửi cho GV):  + Thu thập và tổ chức dữ liệu: Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ.  + Phân tích và xử lí dữ liệu: Bảng tần số, biểu đồ tần số; bảng tần số tương đối, biểu đồ tần số tương đối; tần số ghéo nhóm, tần số tương đối ghép nhóm. Vẽ biểu đồ.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  **-** HS chú ý, thảo luận nhóm hoàn thành sơ đồ tư duy.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  **-** Các nhóm treo phần bài làm của mình lên bảng và GV gọi đại diện nhóm lên trình bày.  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thực hiện, các nhóm khác bổ sung (nếu cần).  **\* Kết luận, nhận định**  - GV đánh giá kết quả của các nhóm HS, trên cơ sổ đó yêu cầu học sinh hoàn thiện phiếu sơ đồ tư duy. |  |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu học sinh thuyết trình tổng hợp kiến thức thông qua sơ đồ tư duy đã chuẩn bị trước ở nhà theo nhóm.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Đại diện  dãy trình bày sơ đồ tư duy của nhóm.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS Nhận xét thảo luận  **\* Kết luận, nhận định**  GV chiếu sơ đồ tư duy và chốt lại kiến thức toàn chương. Từ đó GV giới thiệu một số dạng toán thường gặp của chương và sẽ được giải quyết ở phần luyện tập. | Sơ đồ tư duy kiến thức trọng tâm của chương |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (Khoảng: ….. phút)

**a) Mục tiêu:**

- Phát hiện và lí giải được số liệu không chính xác dựa trên mối liên hệ toán học đơn giản giữa các số liệu đã được biểu diễn trong những ví dụ đơn giản.

- Lí giải và thực hiện được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác.

-Vận dụng kiến thức đã học lập được bảng tần số, tần số tương đối của mẫu số liệu.

- Vẽ được biểu đồ tần số dưới dạng biểu đồ cột, biểu đồ hình quạt tròn, biểu đồ đoạn thẳng.

HS biết phân tích số liệu từ biểu đồ hình quạt tròn và biểu đồ cột kép, từ đó biết tính xác suất của biến cố trong phép thử

**b) Nội dung:** Bài tập bổ sung 1, 2.

Bài 3 + Bài 4 SGK/ T40, 41.

**Bài 3 (SGK/Tr40)**

Hình 28 mô tả một đĩa tròn bằng bìa cứng được chia thành sáu phần bằng nhau và ghi các số

, , , , , ; chiếc kim được gắn cố định vào trục quay ở tâm của đĩa.

A colorful clock with numbers

Description automatically generated

***Hình 28***

Quay đĩa tròn và ghi lại số ở hình quạt mà chiếc kim chỉ vào khi đĩa dừng lại. Mẫu số liệu dưới đây ghi lại số liệu sau 40 lần quay đĩa tròn:

**6**

**5**

**4**

**3**

**2**

a) Trong  số liệu thống kê ở trên, có bao nhiêu giá trị khác nhau?

b) Tìm tần số của mỗi giá trị đó.

Lập bảng tần số của mẫu số liệu thống kê đó.

Vẽ biểu đồ tần số ở dạng biểu đồ cột của mẫu số liệu thống kê đó.

c) Tìm tần số tương đối của mỗi giá trị đó.

Lập bảng tần số tương đối của mẫu số liệu thống kê đó.

Vẽ biểu đồ tần số tương đối ở dạng biểu đồ cột và biểu đồ hình quạt tròn của mẫu số liệu thống kê đó. 

**Bài 4 (SGK/Tr41)**

Sau khi thống kê độ dài (đơn vị: centimét) của cây con ở vườn thí nghiệm, người ta nhận được bảng tần số tương đối ghép nhóm như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhóm |  |  |  |  |  | Cộng |
| Tần số tương đối |  |  |  |  |  |  |

*Bảng *

Vẽ biểu đồ tần số tương đối ghép nhóm ở dạng biểu đồ cột và biểu đồ đoạn thẳng của mẫu số liệu ghép nhóm ở *Bảng *

**Bài 6 SGK tr42**

Mỗi nhân viên của một công ty làm việc ở một trong năm bộ phận của công ty đó là: Hành chính – Nhân sự; Truyền thông – Quảng cáo; Kinh doanh; Sản xuất; Dịch vụ. Biểu đồ hình quạt tròn trong Hình thống kê tỉ lệ nhân viên thuộc mỗi bộ phận. Chọn ngẫu nhiên một nhân viên của công ty. Tính xác suất của mỗi biến cố sau:

A: “Nhân viên được chọn thuộc bộ phận Kinh doanh”;

B: “Nhân viên được chọn không thuộc bộ phận Hành chính – Nhân sự hay Dịch vụ”

**Bài 7 SGK tr42**

Biểu đồ cột kép ở Hình  biểu diễn số lượng học sinh tham gia giải thi đấu thể thao của một trường trung học cơ sở. Chọn ngẫu nhiên một học sinh tham gia giải thi đấu thể thao của trường đó. Tính xác suất của mỗi biến cố sau:

A: “Học sinh được chọn là nam”;

B: “Học sinh được chọn thuộc khối ”;

C: “Học sinh được chọn là nữ và không thuộc khối ”.

Nữ

Nam

**c) Sản phẩm:** Lời giải bài tập trên

Lời giải Bài 3 + Bài 4 SGK/ T40, 41

**Dạng 1.** Lập bảng tần số, bảng tần số tương đối, vẽ biểu đồ tần số, biểu đồ tần số tương đối

Lời giải Bài 3 SGK/ T40

Biểu đồ tần số

**Loại**

c) Bảng tần số tương đối của mẫu số liệu

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Loại** |  |  |  |  |  |  | Tổng |
| **Tần số tương đối (%)** |  |  |  |  |  |  |  |

**Biểu đồ Tần số tương đối %**

**Biểu đồ hình quạt tròn**

**Dạng 2.** Lập bảng tần số tương đối ghép nhóm, vẽ biểu đồ tần số tương đối ghép nhóm

Bài 4 SGK/ Tr41

**Biểu đồ cột**

**Biểu đồ đoạn thẳng**

18

36

166

5

15

35

45

25

0

24

Lời giải Bài 6 + Bài 7 SGK tr42

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân đọc và làm bài tập bổ sung 1 trên máy chiếu.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS hoạt động cá nhân làm bài.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện cá nhân trả lời, giải thích và chia sẻ với cả lớp.  - HS cả lớp theo dõi câu trả lời của bạn, nhận xét và bổ sung.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chốt lại kết quả đúng. | **Bài tập bổ sung 1:**  Khảo sát cân nặng của nhóm trẻ  tuổi tại trường mầm non. Kết quả cho thấy trong số  trẻ  tuổi, có tới  trẻ có cân nặng dưới mức chuẩn. Nhóm khảo sát kết luận "Tỉ lệ trẻ  tuổi ở Việt Nam có cân nặng đạt dưới chuẩn chiếm ". Kết luận này có hợp lý không? Tại sao?  **Lời giải**  Kết luận của nhóm nghiên cứu nói về tỉ lệ trẻ  tuổi ở Việt Nam có cân nặng dưới chuẩn nên đối tượng mà nhóm khảo sát cần nghiên cứu là toàn bộ trẻ  tuổi ở Việt Nam.  Nhóm khảo sát chỉ nghiên cứu ở một nhóm trẻ  tuổi tại một trường mầm non, do đó kết luận "Tỉ lệ trẻ  tuổi ở Việt Nam có cân nặng đạt dưới chuẩn chiếm " là chưa hợp lí. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - HS hoạt động cá nhân đọc nội dung bài toán trên máy chiếu.  - HS hoạt động cặp đôi hoàn thiện bài tập vào vở.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS hoạt động cặp đôi hoàn thiện bài tập.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện cặp đôi lên báo cáo và chia sẻ.  - Các cặp đôi khác theo dõi và bổ sung.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chốt đáp án và chiếu bài 2-3 cặp đôi lên. | **Bài tập bổ sung 2:** Một vận động viên bắn đạn vào bia với các điểm số thu được như sau:        a) Vận động viên trên đã bắn bao nhiêu viên đạn vào bia?  b) Có bao nhiêu giá trị khác nhau ở bảng số liệu trên? Tìm tần số của mỗi giá trị đó?  c) Lập bảng tần số của dãy dữ liệu trên và cho biết vận động viên đó bắn được số điểm chủ yếu là bao nhiêu điểm?  d) Lập bảng tần số tương đối của dãy dữ liệu trên?  **Lời giải**  a) Vận động viên trên đã bắn  viên đạn vào bia.  b) Có  trị khác nhau ở bảng số liệu trên là  tần số tương ứng lần lượt là: .  c) Bảng tần số   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Điểm |  |  |  |  | Tổng | | Tần số |  |  |  |  |  |   d) Tỉ lệ được  điểm là:  Tỉ lệ được  điểm là:  Tỉ lệ được  điểm là:  Tỉ lệ được  điểm là:  Bảng tần số tương đối là:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Điểm |  |  |  |  | | Tần số tương đối |  | % | % | % | |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm bài tập 3/SGK/Tr40 vào vở trong  phút.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề và thực hiện cá nhân làm bài vào vở  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi  Hs lên bảng làm bài, mỗi HS  ý.  - HS còn lại quan sát và nhận xét  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét bài làm của HS rồi cho điểm và chốt kiến thức và cách làm của dạng toán | **Dạng 1. Lập bảng tần số, bảng tần số tương đối, vẽ biểu đồ tần số, biểu đồ tần số tương đối**  **Bài 3 SGK/tr40.**  a) Trong  **số liệu thống kê ở trên, có  giá trị khác nhau. Gồm .**  **b) Lập bảng tần số của mẫu số liệu thống kê.**   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Loại** |  |  |  |  |  |  | Tổng | | **Tần số (n)** |  |  |  |  |  |  |  | |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm bài tập 4/SGK Tr40 vào vở trong  phút.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc đề và thực hiện cá nhân làm bài vào vở  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi  Hs lên bảng làm bài, mỗi HS  ý.  - HS còn lại quan sát và nhận xét  **\* Kết luận, nhận định**  -GV nhận xét bài làm của HS rồi cho điểm và chốt kiến thức | **Dạng 2. Lập bảng tần số tương đối ghép nhóm, vẽ biểu đồ tần số tương đối ghép nhóm**  **Bài 4 SGK/ Tr41** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - GV gợi mở kiến thức và phương pháp làm toán.  - Yêu cầu HS thực hiện hoạt động cá nhân trả lời các câu hỏi và làm Bài 6 SGK tr42  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Thực hiện nhiệm vụ cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu  HS có lời giải nhanh lên bảng trình bày lần lượt các ý (a,b) và (c,d).  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định**  -GV nhận xét, chốt đáp án. | **Dạng 1. Từ biểu đồ hình quạt tròn đi phân tích số liệu và tính xác suất của biến cố**  **Bài 6 SGK tr42**  + Xác suất của biến cố : “Nhân viên được chọn thuộc bộ phận Kinh doanh” là  + Xác suất của biến cố : “Nhân viên được chọn không thuộc bộ phận Hành chính - Nhân sự hay Dịch vụ” là . |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - GV giao nhiệm vụ hoạt động nhóm  người trả lời các câu hỏi và làm Bài 7 SGK tr42 (trong  phút).  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện  nhóm có lời giải nhanh nhất lên bảng trình bày  - Các nhóm còn lại quan sát và nhận xét  **\* Kết luận, nhận định**  -GV nhận xét chốt đáp án và các bước tính xác suất của một biến cố:  Việc tính xác suất của một biến cố  trong một hành động hay thực nghiệm đồng khả năng sẽ gồm các bước sau:  Bước 1: Đếm các kết quả có thể  (Thường bằng cách liệt kê)  Bước 2: Chỉ ra các kết quả có thể là đồng khả năng.  Bước 3: Đếm các kết quả thuận lợi cho biến cố.  Bước 4: Lập tỉ số giữa kết quả thuận lợi cho biến cố  và tổng số kết quả có thể. | **Dạng 2: Từ biểu đồ cột kép đi phân tích số liệu và tính xác suất của biến cố**  **Bài 7 SGK tr42**  Dựa vào biểu đồ ta thấy:  Có tất cả học sinh.  Có  học sinh nam.  Có  học sinh khối  .  Có học sinh nữ không thuộc khối .  Như vậy ta tính được:  Xác suất của biến cố : “Học sinh được chọn là nam” là  .  Xác suất của biến cố : “Học sinh được chọn thuộc khối ” là  .  Xác suất của biến cố : “Học sinh được chọn là nữ và không thuộc khối ” là  . |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (Khoảng: … phút)

**a) Mục tiêu:** Hs vận dụng kiến thức về xác suất để giải quyết được các vấn đề trong thực tế

**b) Nội dung: Bài** 8 (SGK tr42) + Video về ứng dụng của xác suất trong thực tế <https://youtu.be/SDZQWwbvOq0?si=J2asoHScYhEHbslm>

**c) Sản phẩm:**  Lời giải bài 8 (SGK tr42)

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - GV giao nhiệm vụ làm việc cá nhân làm Bài 8 (SGK tr42):  Trong một kì thi học sinh giỏi Toán, tỉ lệ học sinh đạt giải là  . Chọn ngẫu nhiên một học sinh đã tham gia kì thi đó. Tính xác suất của biến cố : “Học sinh được chọn đạt giải”  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi  HS lên bảng làm.  - Cả lớp chú ý lắng nghe và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chốt kiến thức và đánh giá mức độ hoàn thành của học sinh. | **Bài 8 (SGK tr42).**  Vì tỉ lệ học sinh đạt giải là  nên xác suất việc chọn ngẫu nhiên một học sinh đã tham gia kì thi đó thì biến cố “Học sinh được chọn đạt giải” là |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  GV chiếu video về ứng dụng của xác suất trong thực tế cuộc sống và yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi: Chúng ta có nên tham gia các trò chơi may rủi không?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS lắng nghe và suy nghĩ trả lời  **\* Báo cáo, thảo luận**  -  hs đứng tại chỗ trả lời  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chốt lại kiến thức và chốt lại lưu ý về ứng dụng của xác suất trong thực tế. | Video về ứng dụng của xác suất trong thực tế |

** Hướng dẫn tự học ở nhà** (1 phút)

- HS ôn lại các kiến thức của chương  để chuẩn bị kiểm tra giữa kì 2.

- Làm các bài tập trong sách bài tập.